

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 9 – 2020

*“V/v tranh chấp HN&GD – Ly hôn,
nuôi con và chia tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đô;

- Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Võ Thị Diệp;**
- 2. Ông Châu Quốc Tuấn.**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ngọc Thảo - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Phượng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 426/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Kim Th, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp Tấn Phú, xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Th, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2020; đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 19/8/2020, nguyên đơn chị Ngô Thị Kim Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Th và anh T kết hôn, chung sống với nhau năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 10/4/2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khi chị Th có thai thì anh T ít quan tâm, chăm sóc, lại thường xuyên uống rượu và không đi làm phụ giúp kinh tế gia đình mà còn nhiều lần hăm dọa đánh chị Th. Chị Th đã cố gắng chịu đựng và nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T vẫn không thay đổi nên từ năm 2016, chị Th trở về nhà cha mẹ ruột ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Trong thời gian sống ly thân, cả hai vợ chồng không ai liên lạc với ai và cũng không ai muốn đoàn tụ với nhau. Nhận thấy việc hàn gắn tình cảm là không thể nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị N Y, sinh ngày 07/01/2015 hiện đang sống chung với anh T. Khi ly hôn, chị Th đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung và chị Th không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27/8/2020, bị đơn anh Nguyễn Thanh T có ý kiến:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Th tổ chức đám cưới, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2014. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân với nhau từ năm 2016 và từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai, không gặp nhau để đoàn tụ. Anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị N Y, sinh ngày 07/01/2015 hiện đang sống chung với anh T. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

1. Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính);
2. Trích lục khai sinh Nguyễn Thị N Y, sinh ngày 07/01/2015 (Bản sao);
3. Giấy CMND tên Ngô Thị Kim Th (Bản photo).

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu ý kiến như sau:

Về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành tốt pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn trong biên bản lấy lời khai của bị đơn. Việc kết hôn của chị Th và anh T là sự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Hai bên thừa nhận có phát sinh mâu thuẫn, đã ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau trong thời gian dài và không có ý hàn gắn tình cảm. Do đó, tình cảm giữa chị Th và anh T đã trầm trọng. Trong quá trình sống chung chị Th và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị N Y. Hiện nay con chung đang sống với anh T đã ổn định. Ý kiến của 02 bên đều thống nhất là sau khi ly hôn anh T được nuôi con chung, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện và phù hợp. Về tài sản chung và nợ chung thì hai bên đều thừa nhận không có nên không yêu cầu giải quyết. Căn cứ các Điều 9, Điều 51, khoản 2 Điều 56, 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Ngô Thị Kim Th có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân, gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản”.

Anh Nguyễn Thanh T là người bị kiện có nơi cư trú tại ấp 4, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T có ý kiến xin vắng mặt trong phiên xét xử tại Tòa án trong biên bản lấy lời khai ngày 27/8/2020. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th và anh T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 10/4/2014 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị Th và anh T đã ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, cả hai vợ chồng không ai liên lạc với ai và cũng không ai muốn đoàn tụ với nhau. Nhận thấy việc hàn gắn tình cảm là không thể nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh T. Đồng thời, anh T cũng thừa nhận việc sống chung, đăng ký kết hôn và mâu thuẫn phát sinh. Hai bên không xây dựng được hạnh phúc, tình cảm không hàn gắn được và không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ năm 2016 nên anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Từ những phân tích nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị Th và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Th.

- Về con chung: Chị Th và anh T thừa nhận vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị N Y, sinh ngày 07/01/2015, hiện đang sống chung với anh T.

Khi ly hôn, chị Th đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung và chị Th không cấp dưỡng nuôi con. Anh T có ý kiến yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự nguyện và không vi phạm pháp luật nên chấp nhận.

Anh Nguyễn Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị N Y, sinh ngày 07/01/2015. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không có yêu cầu.

Chị Ngô Thị Kim Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị Kim Th phải nộp

300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo Biên lai số 0003998 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, khoản 2 Điều 56, 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Kim Th.

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim Th được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Thị N Y, sinh ngày 07/01/2015. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không có yêu cầu.

Chị Ngô Thị Kim Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh T thống nhất không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí:

Chị Ngô Thị Kim Th phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo Biên lai số 0003998 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đối với các đương sự vắng mặt

được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND nơi cấp GCN.KH
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Văn Đô

